TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2021/HSST
Ngày: 24/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Châu Ngọc Hà.**

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Thành Lam.

Ông Trần Đại Nghĩa**.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hạnh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 24tháng 11 năm 2021, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất,tỉnh ĐồngNai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:16/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 theoQuyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 12/11/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công B (tên khác là Bân)**, sinh năm:1993 tại Đồng Nai;Nơi cư trú: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: sửa chữa điện lạnh;Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1964và bà Ngô Thị T, sinh năm: 1968;Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình có 05 anh em; Bị cáo có vợ Đinh Thị Mỹ H, sinh năm 1993, có 02 con;con lớn nhất, sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019.

-Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 14/5/2021 cho đến nay, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại:

- Ông Đinh Chí D, sinh năm 1964

Nơi cư trú: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Hồ Thị Kim T1, sinh năm 1968

Nơi cư trú: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh ĐN.

- Chị Đinh Hồng N, sinh năm 1986

Nơi cư trú: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh ĐN.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ N1, sinh năm 1990

Nơi cư trú: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh ĐN.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đinh Ngọc Minh H, sinh năm: 1999.

Nơi cư trú: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh ĐN.

- Chị Đinh Thị Mỹ H1, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh ĐN.

- Ông Ngô Văn H2, sinh năm: 1966.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, Bà T1, chị H1 có mặt; còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công B là con rể của ông Đinh Chí D – sinh năm 1964, bà Hồ Thị Kim T1 – sinh năm 1968 và là em rể của anh Đinh Hồng N – sinh năm 1986, chị Nguyễn Thị Mỹ N1 – sinh năm 1990; là anh rể của anh Đinh Ngọc Minh H – sinh năm 1999 và chị Đinh Thị Mỹ H1 – sinh năm 1993 là vợ của Nguyễn Công B. Sống chung nhà với nhau tại số D2/054, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Do thiếu nợ nhiều nên Nguyễn Công B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của cha mẹ, anh chị vợ để lấy tiền trả nợ.

Để thực hiện ý định, khoảng 08 giờ ngày 14/5/2021, Nguyễn Công B mang theo 01 cái đục bằng sắt dài 20cm. lần lượt đi vào phòng của vợ chồng ông Đinh Chí D và bà Hồ Thị Kim T1 dùng tay trái kéo ngăn tủ nhựa màu vàng trong phòng lấy 02 kiềng màu vàng, 04 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 03 nhẫn bằng kim loại màu vàng, 02 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, 01 lắc bằng kim loại màu vàng, 01 vòng bằng kim loại màu vàng bỏ vào túi quần, rồi dùng đục sắt mang theo cạy ngăn kéo tủ nhôm để tạo hiện trường giả; vào phòng của vợ chồng anh Đinh Hồng N và chị Nguyễn Thị Mỹ N1 dùng cái đục mang theo cạy ngăn kéo tủ nhôm lấy số tiền 129.000.000 đồng và 04 nhẫn màu vàng bỏ vào bịch nilon, rồi mở tủ lấy giỏ xách vứt bỏ xuống nền nhà, để tạo hiện trường giả; vào phòng của bị can

Nguyễn Công B và vợ là chị Đinh Thị Mỹ H1 lấy số tiền 700.000 đồng trong bóp của chị H1 và đập 02 con heo đất lấy đi số tiền là 1.400.000 đồng. Tiếp đó, Nguyễn Công B vào phòng của anh Đinh Ngọc Minh H dùng tay phải cạy ngăn kéo tủ lấy 01 nhẫn màu vàng. Sau đó, Nguyễn Công B mang toàn bộ tài sản đã lấy trộm được về nhà ông Ngô Văn H2 (là bác ruột của Nguyễn Công B) tại ấp Đ, xã G, huyện T cất giấu ở chuồng gà. Biết hành vi của mình bị bại lộ, không thể che dấu nên khoảng 13 giờ ngày 14/5/2021, Nguyễn Công B đến Công an xã Q, huyện T để đầu thú về hành vi của mình, khai chỗ cất giấu tài sản và vụ việc được chuyển lên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T để điều tra xử lý theo quy định. (Tại bút lục 47, 50).

Căn cứ bản kết luận giám định số 2980/C09B ngày 10/6/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Viện khoa học Hình sự, kết luận:

- Nhẫn (ký hiệu 1): Khối lượng 3,0138gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 54,32%, Bạc (Ag): 32,40%, Đồng (Cu): 13,11;

- Nhẫn (ký hiệu 2): Khối lượng 10,7744gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 25,65%, Bạc (Ag): 44,41%, Đồng (Cu): 18,93;

- Nhẫn (ký hiệu 3): Khối lượng 12,1037gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 97,68%;

- Nhẫn (ký hiệu 4): Khối lượng 3,6479gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 61,48%;

- Nhẫn (ký hiệu 5): Khối lượng 5,6769gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 1,83%, Đồng (Cu): 97,21%. (Bút lục số 53, 54).

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 872/KL-HDĐGTS ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T, xác định:

- Nhẫn (ký hiệu 1): Khối lượng 3,0138gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 54,32%, Bạc (Ag): 32,40%, Đồng (Cu): 13,11%, trị giá: 3.220.000 đồng.

- Nhẫn (ký hiệu 2): Khối lượng 10,7744gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 25,65%, Bạc (Ag): 44,41%, Đồng (Cu): 18,93%, trị giá: 5.454.000 đồng.

- Nhẫn (ký hiệu 3): Khối lượng 12,1037gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 97,68%, trị giá: 21.970.000 đồng.

- Nhẫn (ký hiệu 4): Khối lượng 3,6479gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 61,48%, trị giá: 4.352.000 đồng.

- Nhẫn (ký hiệu 5): Khối lượng 5,6769gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 1,83%, Đồng (Cu): 97,21%, trị giá: 2.014.000 đồng. (Bút lục số 43, 44)

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Công B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. (Tại các bút lục 27-36; 61-70; 73-75; 78-83; 90-93; 97-104).

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 nhẫn vàng có khối lượng 12,1037 gam. Đây là tài sản của vợ chồng ông Đinh Chí D và bà Hồ Thị Kim T1 và đã trả lại cho ông bà.

- 01 nhẫn vàng khối lượng 3,0138 gam; 01 nhẫn vàng khối lượng 10,7744 gam; 01 nhẫn vàng khối lượng 3,6479 gam; 01 nhẫn vàng khối lượng 5,6769 gam. Đây là của anh Đinh Hồng N, chị Nguyễn Thị Mỹ N1 và đã trả lại cho anh chị.

- 02 kiềng vàng; 04 dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 03 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 02 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng; 01 lắc bằng kim loại màu vàng; 01 vòng bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn vàng, trọng lượng 0,6562gam và số tiền 2.100.000 đồng. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị can Nguyễn Công B và chị Đinh Thị Mỹ H1 nên đã trả lại cho chị chị Đinh Thị Mỹ H1.

- 01 cái đục bằng sắt dài 20cm. Đây là công cụ bị can Nguyễn Công B sử dụng liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

(Bút lục từ số 37, 50, 51, 106-108)

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Các bị hại là vợ chồng ông Đinh Chí D, bà Hồ Thị Kim T1 và vợ chồng anh Đinh Hồng N, chị Nguyễn Thị Mỹ N1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Công B phải bồi thường thiệt hại và làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; chị Đinh Thị Mỹ H1 cũng không có yêu cầu gì đối với phần tài sản chung của vợ chồng mà bị cáo Nguyễn Công B đã lấy.(Bút lục 76, 119-124).

Tại Cáo trạng số: 108/CT.VKS.TN ngày 08/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Công B về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2Điều 51-Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáoNguyễn Công B từ 09(chín) tháng đến 12 (mười hai) thángtù giam. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo B xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo không có việc làm ổn định và đang phải nuôi 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công B khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện.

Vào khoảng 08 giờ ngày 14/5/2021, tại nhà ông Đinh Chí D và bà Hồ Thị Kim T1, thuộc ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Công B đã lén lút trộm cắp tài sản của vợ chồng ông Đinh Chí D và bà Hồ Thị Kim T1 01 nhẫn vàng có khối lượng 12,1037gam, trị giá 21.970.000 đồng; của vợ chồng anh Đinh Hồng N và chị Nguyễn Thị Mỹ N1 số tiền 129.000.000 đồng, 01 nhẫn vàng khối lượng 3,0138gam, trị giá 3.220.000 đồng; 01 nhẫn vàng khối lượng 10,7744gam, trị giá 5.454.000 đồng; 01 nhẫn vàng khối lượng 3,6479gam, trị giá: 4.352.000 đồng; 01 nhẫn vàng khối lượng 5,6769gam, trị giá: 2.014.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Công B đã lấy trộm là 166.000.000 đồng. Sau đó, biết bị phát hiện Nguyễn Công B đã đến Công an xã Quang Trung, huyện Thống Nhất đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Công B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo vì thiếu suy nghĩ nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người thân trong gia đình. Việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

*Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu; bị cáo đầu thú; tài sản đã kịp thời thu hồi và trả lại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do các bị hại cũng là người thân trong gia đình của bị cáo; các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bị cáo hiện đang có 02 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình nên HĐXX cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại là vợ chồng ông Đinh Chí D, bà Hồ Thị Kim T1 và vợ chồng anh Đinh Hồng N, chị Nguyễn Thị Mỹ N1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Công B phải bồi thường thiệt hại và làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; chị Đinh Thị Mỹ H1 cũng không có yêu cầu gì đối với phần tài sản chung của vợ chồng mà bị cáo Nguyễn Công B đã lấy.

[5]Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46; 47Bộ luật hình sự, Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự;Tịch thu tiêu huỷ: 01 cái đục bằng sắt dài 20cm đã thu giữ.

[6] Về án phí:Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Công B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 nhẫn vàng khối lượng 2,1600 gam; 01 nhẫn vàng khối lượng 0,4305 gam; 02 kiềng vàng; 01 đôi bông tai hình hoa lá, khối lượng 3,6819 gam; 01 đôi bông tai hình tròn, khối lượng 3,3547 gam; 01 sợi dây chuyền có mặt cây thánh giá, khối lượng 3,5819 gam; 01 sợi dây chuyền có mặt cây thánh giá, khối lượng 7,5222 gam; 01 sợi dây chuyền có mặt cây thánh giá, khối lượng 3,7677 gam; 01 sợi dây chuyền, khối lượng 1,4864 gam; 01 vòng tay, khối lượng 1,6872 gam; 01 lắc tay, khối lượng 2,4789 gam; bị cáo Nguyễn Công B lấy trong phòng

của vợ chồng ông Đinh Chí D, bà Hồ Thị Kim T1 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Nguyễn Công B và chị Đinh Thị Mỹ H1 gửi vợ chồng ông Đinh Chí D, bà Hồ Thị Kim T1 giữ giùm; đối với 01 nhẫn vàng, trọng lượng 0,6562gam, bị cáo Nguyễn Công B lấy trong phòng của anh Đinh Ngọc Minh H là nhẫn cưới của vợ chồng bị cáo Nguyễn Công B và chị Đinh Thị Mỹ H1 để trong phòng của anh Đinh Ngọc Minh H trước đó; đối với số tiền 2.100.000 đồng bị cáo Nguyễn Công B lấy trong phòng của vợ chồng bị cáo. Do đây đều là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và chị Đinh Thị Mỹ H1, chị Hạnh không có yêu cầu nên không có cơ sở để xử lý. (Bút lục 67-70, 74, 75, 80-83, 90, 91)

Đối với tài sản bị cáo Nguyễn Công B trộm cắp cất giấu tại nhà ông Ngô Văn H2, do ông H2 không biết nên không có cơ sở xử lý. (Bút lục 92, 93)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứđiểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54-Bộ luật Hình sự; Điều 299 và 328-Bộ luật tố tụng hình sự.

1.Tuyên bố:Bị cáo Nguyễn Công B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2.*Về hình phạt*:

Xử phạt:Bị cáo Nguyễn Công B **06 (Sáu)** tháng **10 (mười)** ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3.Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47Bộ luật hình sự, Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 01 cái đục bằng sắt dài 20cm đã thu giữ. (Theo biên bản bàn giao nhận vật chứng, tài sản tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Thống Nhất ngày 05/11/2021).

4.*Về án phí*:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Công B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Châu Ngọc Hà